TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **183**/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **196**/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2020 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tống Thị Mai P** - sinh năm 1987

Bị đơn: Anh **Vương Quốc H** - sinh năm 1984

Cùng trú tại: phường A, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/5/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị Mai P và anh Vương Quốc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số **40**, quyển số 01 ngày 15/7/2010 do UBND phường B , thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội cấp cho chị Tống Thị Mai P và anh Vương Quốc H không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định chị P và anh H có 01 con chung là **Vương Quốc Gia H -** sinh ngày 12/5/2011 (Nam)**.** Sau khi ly hôn, chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung**.** Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Anh H có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản*.**

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị P tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016168** ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chị P được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*)**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền